

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN LONG MỸ      Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**  
**TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 94/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 9 - 2024

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lãm.*

*- Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Minh Thật

Ông Phạm Ngọc Anh

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Phụng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2024/TLST - HN&GD ngày 29/7/2024 vụ án " Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp E, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh P, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Ấp E, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 08/7/2024 quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày: Vào năm 1999 bà và ông Lê Thanh P tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, hôn nhân do bà và ông P tự nguyện. Sau khi tổ chức đám cưới bà và ông P chung sống hạnh phúc đến năm

2006 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không còn phù hợp. Bà và ông P đã ly thân từ năm 2006 đến nay. Do vợ chồng không thể hàn gắn được và cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Bích T (nữ), sinh ngày 27/11/1999 và Lê Thanh T1 (nam), sinh ngày 12/7/2006. Cháu T và cháu T1 đã trưởng thành bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 27/8/2024 bị đơn ông Lê Thanh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn là đúng. Ông và bà H chung sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm. Ông và bà H đã ly thân từ năm 2006 đến nay, nay bà H yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Bích T (nữ), sinh ngày 27/11/1999 và Lê Thanh T1 (nam), sinh ngày 12/7/2006. Cháu T và cháu T1 đã trưởng thành ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Đối với bị đơn ông Lê Thanh P có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Lê Thanh P.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Lê Thị H và ông Lê Thanh P xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “*Nam, nữ có đủ điều*

*kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này”. Bà H và ông P có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn nên bà H và ông P không được pháp luật công nhận là vợ chồng.*

[4] Về con chung: Bà H và ông P có 02 con chung tên Lê Thị Bích T (nữ), sinh ngày 27/11/1999 và Lê Thanh T1 (nam), sinh ngày 12/7/2006. Cháu T và cháu T1 đã trưởng bà H và ông P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định.

[7] Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, 28, 35, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Không công nhận bà Lê Thị H và ông Lê Thanh P là vợ chồng.

Về con chung: Cháu Lê Thị Bích T (nữ), sinh ngày 27/11/1999 và Lê Thanh T1 (nam), sinh ngày 12/7/2006 đã trưởng bà H và ông P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị H, ông Lê Thanh P khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

biên lai thu số 0010168 ngày 29/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ thành án phí sơ thẩm bà **P1** đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn bà **Lê Thị H** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 17/9/2024. Bị đơn ông **Lê Thanh P** có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND h Long Mỹ;
- Chi cục THADS h Long Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Lãm**